TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
số: 03/2026/QĐST-VLĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thuỳ

***- Thư ký phiên họp*:** Ông Lâm Công Chức- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 26/2025/TLST-VLĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025, về việc "yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 17/2026/QĐST-LĐ ngày 05 tháng 05 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà Bùi Thị Tuyết N, sinh năm: 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 10 khu phố Phước Hải, phường Tân Hải, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Công ty TNHH ET

Trụ sở: Lô IX-1, IX-2, IX-3, IX-4 Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 Tiến Hùng, Mỹ Xuân, Thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh)

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông HUNG, JUI – TING, sinh năm: 1979 – chức danh Tổng giám đốc (vắng mặt không lý do)

2.2. Bà Nguyễn Thị Thuý H, sinh năm: 1987 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố Phước Hải phường Tân Hải, Thành phố Hồ Chí Minh

2.3. Bảo hiểm xã hội cơ sở Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

1. Theo đơn yêu cầu ngày 31/10/2025 và bản tự khai trong quá trình tố tụng, người yêu cầu – bà Bùi Thị Tuyết N trình bày:

Bà và bà Nguyễn Thị Thuý H là bạn thân nên vào tháng 08 năm 2012 bà Nguyễn Thị Thuý H đã nhờ bà cho mượn hồ sơ đi làm vì hồ sơ của bà Hằng không có bằng cấp 3. Do bà có hạn hẹp về sự hiểu biết cũng như bà Hằng là bạn bè thân thiết nhiều năm, để giúp đỡ bạn có công việc trang trải cuộc sống nên bà đã cho bà Hằng mượn hồ sơ pháp lý của bà để đi làm.

Bà Hằng đã tham gia bảo hiểm xã hội có số sổ bảo hiểm xã hội là 77712025066 với tên là Bùi Thị Tuyết N, tham gia từ tháng 9 năm 2012 đến tháng 7 năm 2014 tại Công ty TNHH ET. Bà Hằng đã hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quyết định số 071268/QĐ-BHXH ngày 14/8/2015 của Bảo hiểm xã hội huyện Tân Thành (cũ) nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vào tháng 01/2013, bà cũng nộp hồ sơ của bà đi làm và tham gia bảo hiểm xã hội có số sổ là 7713001549, thời gian tham gia từ tháng 02/2013 đến tháng 4/2014 tại Doanh nghiệp tư nhân chế biến hải sản Trọng Đức, đã hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quyết định số 07641/QĐ-BHXH ngày 11/5/2015 của Bảo hiểm xã hội huyện Tân Thành (cũ) nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do đó, trong cùng một thời gian mà hồ sơ mang tên Bùi Thị Tuyết N tham gia Bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH ET và Doanh nghiệp tư nhân chế biến hải sản Trọng Đức đóng trùng bảo hiểm xã hội mang tên bà là không hợp lệ.

Thực tế bà có làm việc tại Doanh nghiệp tư nhân chế biến hải sản Trọng Đức, bà không làm việc tại Công ty TNHH ET

Việc hưởng bảo hiểm xã hội một lần đối với thời gian đóng tại Công ty TNHH ET với số tiền 7.909.089 đồng theo Quyết định số 671268/QĐ-BHXH ngày 14/8/2015 của Bảo hiểm xã hội huyện Tân Thành (cũ) nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh chính bà là người đi làm hồ sơ hưởng Bảo hiểm xã hội một lần và đã nhận số tiền từ bưu điện chi trả bằng tiền mặt là 7.909.089 đồng

Sau khi bà rút bảo hiểm xã hội một lần tại hai công ty thì bà tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 11 năm 2017 đến tháng 8 năm 2024 tại Công ty TNHH quốc tế All Well Việt Nam. Hiện nay bà có nhu cầu tiếp tục rút bảo hiểm xã hội một lần trong thời gian bà tham gia tại Công ty TNHH quốc tế All Well Việt Nam thì bảo hiểm xã hội cho bà biết bà không thực hiện được mà hướng dẫn bà nộp đơn tại Toà án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh. Để tạo điều kiện cho bà được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình nên bà yêu cầu Toà án tuyên hợp đồng lao động giữa bà Bùi Thị Tuyết N với Công ty TNHH ET trong khoảng thời gian 13/8/2012 đến 02/8/2014 là vô hiệu. Về hậu quả hợp đồng vô hiệu bà đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Tại công văn số 03/2026/CV-Etop ngày 03/3/2026 Công ty TNHH E-top trình bày:

Công ty TNHH ET đã nhận được thông tin về việc bà Bùi Thị Tuyết N yêu cầu Toà án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nhung với Công ty TNHH ET là vô hiệu.

Bà Nhung đã có một khoảng thời gian làm việc tại Công ty từ ngày 13/8/2012 đến ngày 02/8/2014. Kể từ ngày nghỉ việc đến nay đã hơn 11 năm, do đó công ty không

còn lưu trữ hồ sơ của bà Nhung bao gồm hợp đồng lao động của bà Nhung theo chính sách của công ty.

Công ty cung cấp hồ sơ cho Toà án gồm bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, bản sao giấy uỷ quyền, quy định quản lý văn kiện để Toà án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh được biết.

3. Tại bản tự khai đề ngày 14/01/2026 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thuý H trình bày:

Vào tháng 08 năm 2012 bà có nhu cầu tìm việc làm nhưng hồ sơ của bà không đủ điều kiện nên bà đã mượn hồ sơ của bà Bùi Thị Tuyết N. Bà Nhung đã cho bà mượn hồ sơ mang tên Bùi Thị Tuyết N để bà ký hợp đồng với Công ty TNHH ET với vị trí công nhân kiểm vải. Trong quá trình làm việc bà đã tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 9 năm 2012 đến tháng 7 năm 2014 tại Công ty TNHH ET

Bà Bùi Thị Tuyết N đã hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo Quyết định số 071268/QĐ-BHXH ngày 14/8/2025 của Bảo hiểm xã hội huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh) với số tiền 7.909.089 đồng

Nay bà Nhung yêu cầu Toà án tuyên hợp đồng lao động giữa bà Bùi Thị Tuyết N (do bà là người ký) với Công ty TNHH ET là vô hiệu thì bà đồng ý với yêu cầu này. Ngoài ra bà không có ý kiến yêu cầu gì khác.

4. Tại công văn số 366/BHXH-QLT ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Bảo hiểm xã hội cơ sở Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày: Bảo hiểm xã hội cơ sở Bà Rịa sẽ thực hiện đầy đủ phán quyết của Toà án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia và thụ hưởng chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Vì lý do khách quan Bảo hiểm xã hội cơ sở Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh xin vắng mặt trong tất cả các giai đoạn tố tụng của Toà án.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Toà án căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994; khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 19 Bộ luật Lao động năm 2012; khoản 1 Điều 15, Điều 16, điểm b, khoản 1 Điều 49, Điều 50, Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019 chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Bùi Thị Tuyết N về việc tuyên vô hiệu hợp đồng lao động của bà Bùi Thị Tuyết N và Công ty TNHH ET.

Về lệ phí: Bà Bùi Thị Tuyết N phải chịu lệ phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Toà án nhân dân khu vực 12 thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Bùi Thị Tuyết N yêu cầu Toà án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Bùi Thị Tuyết N với Công ty TNHH ET là vô hiệu, xét thấy yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 và Điều 50 Bộ luật lao động năm 2019. Hợp đồng lao động được ký kết và thực hiện tại Lô IX-1, IX-2, IX-3, IX-4 Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 Tiến Hùng, Mỹ Xuân, Thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh) nên theo quy định tại điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thuý H, Bảo hiểm xã hội cơ sở Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh có đơn xin vắng mặt; Toà án đã tống đạt hợp lệ Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự cho người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH ET nhưng người đại diện của Công ty vắng mặt không lý do tuy nhiên Công ty TNHH ET đã cung cấp lời khai, do đó xét thấy việc vắng mặt của bà Hằng, Bảo hiểm xã hội cơ sở Bà Rịa và Công ty TNHH ET không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ việc nên căn cứ vào khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành phiên họp.

[3] Tại công văn số 274/BHXH-VP ngày 03/4/2026 của Bảo hiểm xã hội cơ sở Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày qua kiểm tra dữ liệu, Công ty TNHH ET do Bảo hiểm xã hội Bà Rịa quản lý thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Bảo hiểm xã hội cơ sở Phú Mỹ kính đề nghị Toà án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh liên hệ Bảo hiểm xã cơ sở Bà Rịa để phối hợp giải quyết vụ việc, do đó Toà án không đưa Bảo hiểm xã hội cơ sở Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ việc.

[4] Về việc áp dụng pháp luật: Hợp đồng lao động bà Nhung yêu cầu tuyên bố vô hiệu được ký kết và thực hiện vào tháng 9 năm 2012. Thời điểm ký kết hợp đồng Bộ luật lao động năm 2012 đã được thông qua nhưng ngày 01/5/2013 mới có hiệu lực pháp luật do đó Toà án áp dụng Bộ luật Lao động năm 1994 để giải quyết yêu cầu của bà Bùi Thị Tuyết N. Tuy nhiên Bộ luật Lao động năm 1994 không quy định về hợp đồng lao động vô hiệu nên cần áp dụng thêm Bộ Luật lao động năm 2012 và năm 2019 để giải quyết vụ việc.

[5] Về nội dung yêu cầu:

[5.1] Xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu:

Căn cứ vào lời thừa nhận của bà Bùi Thị Tuyết N, bà Nguyễn Thị Thuý H, Công ty TNHH ET và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc là sổ bảo hiểm mã số 7712025066 thể hiện quá trình đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH ET của bà Bùi Thị Tuyết N là từ 09/2012 đến tháng 7/2014 nên Toà án có cơ sở xác định giữa bà Bùi Thị Tuyết N và Công ty TNHH ET có ký kết hợp đồng lao động trong khoảng thời gian từ 09 năm 2012 đến tháng 7 năm 2014.

Quá trình giải quyết vụ việc, bà Nhung và bà Hằng thừa nhận bà Nhung có cho bà Hằng mượn giấy tờ tư pháp của bà Nhung để bà Hằng thực hiện việc ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH ET, người ký tại hợp đồng lao động với Công ty TNHH ET là bà Nguyễn Thị Thuý H không phải là bà Bùi Thị Tuyết N.

Tại khoản 1 và khoản 4 Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994 quy định: "*1.Hợp đồng lao động được giao kết trực tiếp giữa người lao động với người sử dụng lao động*" và "*4. Công việc theo hợp đồng lao động phải do người giao kết thực hiện, không được giao cho người khác, nếu không có sự đồng ý của người sử dụng lao động"*

Bà Hằng mượn giấy tờ của bà Nhung để đi ký kết hợp đồng lao động với người sử dụng lao động là Công ty TNHH ET là hành vi gian dối vi phạm nguyên tắc trung thực theo khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 19 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 1 Điều 15, Điều 16 Bộ luật Lao động năm 2019. Căn cứ quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019 đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của bà Nhung về việc tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Bùi Thị Tuyết N với Công ty TNHH ET trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2012 đến 7 năm 2014 là vô hiệu.

[5.2] Xét yêu cầu giải quyết hậu quả hợp đồng lao động vô hiệu:

Bà Bùi Thị Tuyết N, Nguyễn Thị Thuý H và Công ty TNHH ET có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết về chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật.

[6] Về lệ phí sơ thẩm: Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bà Bùi Thị Tuyết N phải nộp 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 372, Điều 401, Điều 402 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994;

Căn cứ khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 19 Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ khoản 1 Điều 15, Điều 16, điểm b, khoản 1 Điều 49, Điều 50, Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Bùi Thị Tuyết N:

- Tuyên bố Hợp đồng lao động giữa bà Bùi Thị Tuyết N với Công ty TNHH ET trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2012 đến tháng 07 năm 2014 vô hiệu.

Bà Bùi Thi Tuyết Nhung, bà Nguyễn Thị Thuý H và Công ty TNHH ET có quyền liên hệ đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết về chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật.

2. Về lệ phí việc lao động sơ thẩm: Bà Bùi Thị Tuyết N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền bà Nhung đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0045442 ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thời hạn kháng cáo đối với quyết định sơ thẩm là 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định; đối với đương sự không có mặt tại phiên họp tính từ ngày quyết định được giao cho họ hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND KV12-TPHCM;
- THADS TPHCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thuỳ